

BÀN VỀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HIỆN NAY Ở NƯỚC TA

HỒ BÁ THÂM^(*)

Chúng ta đã bàn luận khá nhiều về phát triển bền vững theo cả cấp độ lý thuyết và thực tiễn. Nhưng đi sâu làm rõ động lực của sự phát triển bền vững và làm thế nào để phát huy nó thì hầu như ít được quan tâm nghiên cứu. Bài viết dựa trên nền tảng nghiên cứu về tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cải cách chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế - xã hội và yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới của đất nước nhằm làm rõ nội dung động lực phát triển bền vững và cản lực của nó. Trên cơ sở phân tích quan niệm, thực trạng động lực phát triển bền vững và các cản lực, bài viết đưa ra quan điểm, yêu cầu và giải pháp phát huy động lực phát triển bền vững và khắc phục lực cản, động lực tiêu cực, phá hoại từ các nhóm trục lợi hiện nay cũng như sắp tới.

I. Quan niệm về động lực và cản lực với phát triển bền vững

1. Động lực, tức *nhân tố kích thích, thúc đẩy* hoạt động của con người, nhóm người là xuất phát từ nhu cầu và thỏa mãn nhu cầu của họ thông qua lợi ích, giá trị cụ thể trong một môi trường lịch sử, quan hệ cụ thể. Đồng thời, nó cũng biểu hiện thông qua giải quyết các mâu thuẫn xã hội, mà lợi ích là một trong những mặt cấu thành. Động lực có thể thúc đẩy sự tiến bộ, phát triển, việc thực hiện lợi ích cá nhân, nhóm không làm hại lợi ích người khác hay lợi ích chung thì nó là động lực của sự phát triển và phát triển bền vững. Ngược lại, chỉ vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, mang tính trục lợi của những nhóm lợi ích ma giáo thì nó là động lực tiêu cực, động lực phá hoại, tức trở thành *lực cản*, hay cản lực.

Ở nước ta hiện nay có cả hai loại “động lực” này.

Ngoài ra, động lực còn được hiện thực hóa qua các cơ chế, thể chế của xã hội. Chính cơ chế, thể chế là một trong những nhân tố quan trọng nhất *tạo nên động lực* hoạt động của con người. Do vậy, các cơ chế, thể chế tạo động lực hoạt động, phát triển phải được tìm kiếm khi động lực cũ đã cạn kiệt (thường là do cơ chế, thể chế đã lỗi thời, hoặc không còn đúng nữa).

2. Nghiên cứu *động lực phát triển bền vững* ta thấy, đó là loại *động lực xuất phát từ sự bình đẳng, công bằng, cân đối, hài hòa các lợi ích, các giá trị cuộc sống giữa các thế hệ, các giai tầng, nhóm lợi ích, các cá nhân trong từng thế*

^(*) TS., NCV. cao cấp.

hệ, từng thời kỳ, vùng miền và từng lĩnh vực. Từ đó, chúng ta cần tiếp cận lý luận mới nhất về phát triển bền vững là *phát triển bền vững con người*, mà các nhà khoa học tiên phong trên thế giới đã nêu 5 nội dung chủ yếu: 1) *Bình đẳng cơ hội tiếp cận (giáo dục, chăm sóc sức khỏe, vốn vật chất, vốn xã hội) để phát triển năng lực*; 2) *Công bằng trong chia sẻ thành quả phát triển*; 3) *Con người được trao quyền tham dự theo năng lực vào tiến trình phát triển*; 4) *Sự phát triển hiện tại phải đảm bảo không làm mất cơ hội phát triển của các thế hệ tương lai*; 5) *Bảo đảm an ninh con người* (Đào Thị Minh Hương, 2013, tr.9). Hoặc, tăng trưởng kinh tế bền vững là đảm bảo cân bằng tương đối, tức cân bằng động, cân bằng trong mâu thuẫn, giữa gia tăng GDP với bảo vệ môi trường tự nhiên, an sinh xã hội, phát triển văn hóa và con người. Hoặc, phát triển xây dựng chế độ chính trị bền vững là phải cân bằng giữa phát triển kinh tế và chính trị, lợi ích giữa các giai tầng, các tộc người, các nhóm lợi ích, giữa cá nhân và xã hội, giữa lợi ích quốc gia, địa phương và lợi ích đẳng phái. Nói chung, động lực của sự phát triển bền vững là thực hiện các lợi ích, các cơ hội phát triển một cách công bằng, hợp quy luật và hợp lòng dân.

Có thể nói, *phát triển bền vững xét về bản chất*, theo chúng tôi, là *sự phát triển phù hợp với các quy luật khách quan, xu thế chung của thời đại và đáp ứng được nhu cầu, lợi ích của quốc gia cũng như của nhân dân trong từng thời điểm lịch sử nhất định trong quan hệ vừa có lợi cho hiện tại, vừa cho cả tương lai*.

Cố nhiên không có bình đẳng, công bằng, cân đối và bền vững tuyệt đối. Cho nên, nó cũng sẽ mâu thuẫn và cần

được giải quyết khi nó trở nên cực đoan hoặc chín muồi.

3. Bên cạnh động lực phát triển bền vững luôn có *động lực phá hoại*, cản lực. Nghĩa là, vì lợi ích cá nhân ích kỷ, cực bộ, “lợi ích nhóm” (nhóm trục lợi)^(*) (Xem Hồ Bá Thâm, 2011) mà người ta có thể chà đạp lên lợi ích chung của xã hội, lợi ích quốc gia (như hành vi tham nhũng, mafia, lãng phí, buôn lậu, báo cáo sai, chủ nghĩa thành tích, kéo bè kéo cánh...). Đây là vấn đề rất bức bách và nóng mà hiện nay vẫn đang có sự đấu tranh giữa hai lực lượng tiến bộ và bảo thủ, hoặc duy ý chí, phá hoại. Do vậy, chỉ khi động lực phát triển bền vững chiếm ưu thế, chủ động khắc phục lực cản, hạn chế tối đa động lực tiêu cực thì mới có phát triển bền vững, phát triển liên tục, hài hòa.

Cùng với tiến trình phát triển, việc đạt được hiệu quả phát triển bền vững thế nào với các mức độ chất lượng, trình độ khác nhau phụ thuộc vào mức tăng trưởng kinh tế và sự hợp lý trong tiến trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.

II. Động lực và cản lực của mô hình tăng trưởng ở nước ta và vấn đề đặt ra

Động lực và cản lực của mô hình tăng trưởng ở nước ta

1. Chúng ta biết rằng, khi xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung - quan liêu - bao cấp chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, mở rộng dân chủ, hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo nên động lực phát triển mạnh mẽ, trong đó nổi bật là cơ chế Khoán 10 trong nông nghiệp, nông thôn, cơ chế Kết hợp “ba

(*) Cần phân biệt “lợi ích nhóm chân chính” - tích cực và lợi ích nhóm tiêu cực - trục lợi.

lợi ích” trong công thương nghiệp và một số cơ chế đổi mới khác. Đó là lúc sức lao động được giải phóng và tài nguyên được khai thác, tăng trưởng kinh tế cao, đời sống đa số tầng lớp nhân dân được cải thiện; đồng thời các lĩnh vực xã hội cũng có tiến bộ, Mục tiêu Thiên niên kỷ cũng như một số chỉ số về phát triển con người được hoàn thành sớm (tuy nhiên chỉ tiêu phát triển bền vững con người thì còn rất khiêm tốn)... Từ đó, đã đưa đất nước thoát khỏi nước chậm phát triển, trở thành nước phát triển trung bình của thế giới.

2. Nhưng sau hơn 20 năm của sự nghiệp đổi mới, động lực đó đã cạn kiệt dần và các lực cản hay động lực phá hoại đã nổi lên ngày càng nhiều đang cản trở sự phát triển bền vững.

Thứ nhất, các nhóm trục lợi (nhóm đầu cơ, nhóm thân hữu, nhóm độc quyền, đặc quyền đặc lợi, nhóm quan liêu, nhóm “cùng kinh doanh” (kiểu mafia)...) được hình thành muôn hình muôn vẻ (từ quyết sách đến thực hiện)^()*

(*) Các nhóm hoạt động ngầm trong lĩnh vực kinh tế, cấu kết với những người có quyền ra quyết định hoặc có thể tác động đến chính sách vì lợi ích riêng của họ mà làm tổn hại đến lợi ích của các nhóm khác, lợi ích của số đông và đặc biệt là lợi ích quốc gia. Ở Việt Nam, các nhóm lợi ích dạng này có thể kể đến như: những công ty “sân sau” của công ty Nhà nước hoặc cổ phần Nhà nước, những tập đoàn độc quyền (của Việt Nam và các công ty đa quốc gia) có khả năng ảnh hưởng tới chính sách của Chính phủ, thao túng thị trường (sữa, thuốc chữa bệnh, xăng dầu, điện lực, ô tô...), những lĩnh vực phát triển sử dụng nhiều tài nguyên và tài sản quốc gia. Độc quyền và cơ chế “xin - cho” là mảnh đất màu mỡ cho sự hình thành và phát triển các nhóm lợi ích dạng này. Các kiểu “chạy” là biểu hiện trong hoạt động của các nhóm lợi ích để khai thác cơ chế “xin - cho” này vì lợi ích riêng của nhóm họ (Nguyễn Hữu Lam, 2012).

Đặc biệt, trong báo cáo “Từ bất ổn vĩ mô đến con đường tái cơ cấu”, Ủy ban Kinh tế Quốc hội lần đầu tiên đưa ra những mô tả cụ thể nhận

đang phá hoại sự phát triển, tạo nên suy thoái cả môi trường sinh thái, nền kinh tế, văn hóa, chính trị và nhân cách con người (kể cả cán bộ đảng viên, cán bộ các cấp).

Thứ hai, những động lực đang cản lực, động lực phá hoại nhiều nhất là: về thu hồi đất đai, khai thác tài nguyên, làm thủy điện, chi tiêu tài sản công, tài chính, ngân hàng, hải quan, thu mua lương thực thực phẩm, đề bạt cán bộ công chức, y tế, giáo dục - đào tạo... đã gây nên nhiều lãng phí, tham nhũng nghiêm trọng, kìm hãm sự phát triển tiến bộ của đất nước, làm giảm niềm tin của nhân dân ở mức báo động.

3. Như vậy, mô hình tăng trưởng cũ không còn bền vững do đã cạn động lực, nó gây nên nhiều cản lực và trở nên lỗi thời. Do đó, hiện tại đất nước đang khởi động, quyết tâm chuyển sang mô hình tăng trưởng mới.

Xây dựng mô hình tăng trưởng mới là một quá trình khó khăn, gay gắt nhưng nếu không hiểu rõ về mô hình

diện các nhóm lợi ích. “Ưu điểm” nổi bật là những nhóm lợi ích ở Việt Nam hoạt động rất linh hoạt, theo từng vụ, việc và vây quanh một số cá nhân nhất định. Lợi dụng tính thiếu công khai, minh bạch, các nhóm lợi ích thường tiếp xúc theo “quan hệ” cá nhân. Có thể đặt quan hệ trực tiếp hay qua con cái, thân quen mà chất kết dính là lợi ích tiền bạc. Lợi ích càng lớn thì nhóm lợi ích hoạt động càng mạnh. Luật pháp càng lỏng lẻo hay quyền lực ít bị giám sát thì nhóm lợi ích càng hoạt động trắng trợn hơn. Lợi ích nhóm ở Việt Nam có đặc trưng là liên quan đến những người có chức, có quyền, nhất là quyền liên quan đến cán bộ, tài chính, ngân sách, dầu tư, đất đai, rừng biển... Những người này có thể ở cấp trung ương, tỉnh, huyện, xã hay một cá nhân thanh tra... Thậm chí, các hoạt động này len lỏi cả vào những lĩnh vực rất trí thức như nghiên cứu khoa học, cấp bằng, chấm luận án (<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/87668/de-chat-dut-cac-nhom-loi-ich.html>).

tăng trưởng mới thì khó có thể chuyển đổi đúng hướng và hiểu rõ về động lực phát triển bền vững. Hơn nữa, nếu không quyết tâm thực hiện thì đất nước sẽ bị đẩy sâu hơn vào suy thoái.

Theo chúng tôi, mô hình tăng trưởng mới là mô hình lấy phát triển theo hướng bền vững, mô hình phát triển nhân văn, có các *đặc trưng* quan trọng: 1) dựa trên các giá trị văn hóa tiên tiến của dân tộc và thời đại; 2) khoa học công nghệ ngày càng hiện đại và gia tăng lượng chất xám trong sản phẩm; 3) vừa tăng trưởng kinh tế cao một cách hợp lý, vừa bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường xã hội, tiết kiệm tài nguyên; 4) trọng hiệu quả và chất lượng hơn số lượng, 5) kết hợp hài hòa các loại lợi ích, vì con người, do con người... 6) tác động của nhà nước trên cơ sở thị trường, tôn trọng sự điều tiết của thị trường; 7) tăng cường pháp quyền dựa trên mở rộng, thực thi dân chủ.

Đó là mô hình tăng trưởng phát triển xanh, phát triển nhân văn mà *nội dung cốt lõi là lấy con người làm trung tâm, nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao làm khâu đột phá*. Bởi vì, lý thuyết chủ đạo của phát triển bền vững con người gồm cả lý luận và thực tiễn phát triển không chỉ ở trên thế giới mà cả ở Việt Nam. Hơn nữa, với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển, nâng cao và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao là nguồn lực chủ yếu để cạnh tranh và giành thắng lợi, phát triển nhanh và rút ngắn. Từ đó, chúng ta cần xác định rõ hơn các động lực phát triển bền vững, động lực phá hoại trong mô hình tăng trưởng mới này. Đồng thời làm rõ nguồn gốc nội sinh của mô hình tăng trưởng mới và vai trò, tính chất của hai loại động lực này trong hoạt động của con người.

Vấn đề đặt ra: động lực và cản lực của mô hình tăng trưởng mới

1. Chính quá trình chuyển đổi, tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mô hình tăng trưởng, đổi mới thể chế kinh tế và chính trị hành chính sẽ hình thành nên động lực phát triển bền vững, đồng thời hạn chế, loại bỏ dần động lực phá hoại một cách tự nhiên gắn với các giải pháp đấu tranh chủ động của các nhà quản trị quốc gia theo Hiến pháp và pháp luật hiện hành. Đó là quá trình vừa có tính xây dựng, vừa có tính cải tạo cái cũ, lỗi thời. Việc đi tìm những động lực mới động lực phát triển bền vững chính là các thiết chế, cơ chế, thể chế tiến bộ, văn minh, có tính khoa học dân chủ và nhân bản, nhân văn phù hợp, tạo nên tiến bộ, văn minh về kinh tế, môi trường sinh thái, văn hóa xã hội, văn minh chính trị, những lợi ích-giá trị mới hợp quy luật, hợp xu thế và hợp lòng dân cũng như tạo nên sự phát triển bền vững con người.

2. Phát triển bền vững con người phải thật sự là mục tiêu cao nhất của mọi sự phát triển và cũng chính là động lực cơ bản nhất của quá trình ấy, mô hình tăng trưởng mới ấy... Hơn nữa, không phải là số lượng mà là chất lượng con người, tính nhân văn của chính sự phát triển bền vững. Bởi chính con người, từng cá nhân con người vừa là chủ thể, vừa là nhân tố trung tâm, mục đích tự thân của quá trình chuyển đổi, đổi mới ấy, tạo dựng mô hình tăng trưởng mới ấy. Xa rời luận điểm này, lặp lại mô hình tăng trưởng cũ sẽ lại rơi vào khủng hoảng.

Động lực phát triển bền vững nói chung và động lực phát triển bền vững con người nói riêng ở đây là gì? Khi trả lời câu hỏi đó phải thực sự đặt động lực phát triển bền vững con người trong tổng thể của phát triển bền vững nói chung. Nhưng cần tập trung giải quyết

đúng đắn 5 nội dung về phát triển bền vững con người (cả về quyền lợi và giá trị trên tất cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực nóng) như đã nêu phù hợp với trình độ phát triển chung hiện nay ở nước ta.

3. Mô hình tăng trưởng mới phải lấy phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao làm khâu đột phá. Những động lực chủ yếu cho nguồn nhân lực chất lượng cao có thể là: 1) đảm bảo lợi ích ưu thế về cống hiến, thu nhập cao cho nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các tài năng nổi trội; 2) tạo môi trường thân thiện, tôn trọng lẫn nhau, dân chủ và nhân văn để cho tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao cống hiến hết sức mình; 3) kích thích, tạo mọi hứng khởi cho hoạt động đổi mới, sáng tạo, cải tiến, cải cách, phát minh với cơ chế thoáng, có tầm nhìn xa về lợi ích chung của quốc gia; 4) thực sự tôn vinh các cá nhân và tập thể có cống hiến xuất sắc cho lợi ích quốc gia, cộng đồng và trừng phạt nghiêm khắc các cá nhân, nhóm ích kỷ, trục lợi đã gây hậu quả lớn nghiêm trọng, tránh chủ nghĩa duy tình, dĩ hòa vi quý, hòa cả làng, kiểu “lợi ích thì rõ ràng, trách nhiệm thì mơ màng”, né tránh, đổ lỗi cho nhau.

Như vậy, việc tạo nên động lực phát triển bền vững cho chính con người và nguồn nhân lực chất lượng cao là rất quan trọng gắn liền với các cơ chế, thiết chế trong quá trình chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng bền vững.

4. Nhận thức sâu sắc rằng, hiện nay các nhóm trục lợi với động lực phá hoại đang nổi lên thực sự là “kẻ thù nội xâm” đã và đang tàn phá đất nước và chế độ mới, có nguy cơ “tồn vong” cho cả chế độ và đảng cầm quyền nên không thể coi thường. Sự ngăn chặn các lực cản, động lực phá hoại loại này hiện nay nhiều mặt chưa hiệu quả, chậm đẩy lùi, thậm

chí như bất lực (chống tham nhũng, lãng phí, chống buôn lậu, làm giả, chống tội phạm...) mà Quốc hội và Chính phủ cũng đã thừa nhận. Đây là tình trạng khẩn cấp như chống ngoại xâm, phòng tránh bão lụt, thiên tai. “Một bộ phận không nhỏ suy thoái...”, nhưng tìm mãi chỉ thấy loe ngoe mấy kẻ cõ “chuột nhắt”, “ruồi muỗi” chứ không phải “hổ báo”... Cho nên đại biểu Quốc hội mới đề xuất là cần tập trung chống “hổ, báo” trên lĩnh vực chống tham nhũng, mà công cụ chủ yếu là có cơ chế, thể chế phù hợp được đổi mới tạo nên.

III. Giải pháp phát huy động lực phát triển bền vững

Để khắc phục cản lực và phát huy động lực phát triển bền vững, trước hết, cần quan tâm đến các vấn đề sau đây:

1. Chiến lược phát triển bền vững phải gắn với đấu tranh chống các nhóm trục lợi, loại bỏ dần các động lực phá hoại một cách cương quyết bằng *các chế tài cụ thể với việc xây dựng các cơ chế, thể chế, tạo động lực, phát huy động lực nhằm đảm bảo phát triển bền vững*. Xem xét lại cơ chế, thể chế và thủ tục lạc hậu cản trở các động lực phát triển bền vững, xây dựng các cơ chế, thể chế, thủ tục mới phù hợp, tiến bộ tạo nên động lực phát triển bền vững.

2. *Khoa học hóa, dân chủ hóa thể chế và quyết sách...* tránh bệnh chủ quan, quan liêu, độc đoán. Bên cạnh đó, cần tăng cường phản biện khoa học, phản biện xã hội, có cơ chế để các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội tham gia vào xây dựng quyết sách, nhất là khi liên quan đến các lợi ích trực tiếp đến đời sống của họ. Sự tham gia này không chỉ để đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng của họ mà còn đấu tranh với các nhóm trục lợi đang hại dân, hại nước^(*).

(*) Cơ chế lên tiếng của người dân cũng cần được xây dựng và bảo đảm để người dân nói lên tiếng

3. *Công khai hóa, minh bạch hóa là xu hướng tất yếu của hoạt động quản trị trong xã hội dân chủ pháp quyền*^(*)... Công khai hóa, minh bạch hóa về thông tin và hoạt động của quá trình lãnh đạo quản lý, quyết sách, kế hoạch, chương trình dự án xử lý là giải pháp hữu hiệu để tránh và loại trừ các nhóm trục lợi, nhất là nhóm cơ hội, nhóm độc quyền, nhóm thân hữu, nhóm mang tính chất mafia-“cùng kinh doanh” (cấu kết giữa phần tử kinh doanh đầu cơ với cán bộ công chức thoái hóa biến chất)^(**).

4. *Có phản biện xã hội mới có đồng thuận xã hội thực chất*. Phát huy động lực phát triển bền vững và loại bỏ động lực phá hoại cũng như sự phát triển nói chung rất cần có sự đồng thuận thực sự của xã hội, nhưng muốn có sự đồng thuận ấy, tránh đồng thuận hình thức, gò ép thì phải mở rộng dân chủ, tăng cường phản biện xã hội thật sự, phát huy vai trò xã hội dân chủ tạo nên tảng cho xã hội dân chủ pháp quyền phát triển cùng với nhà nước pháp quyền ngày càng được xây dựng, củng cố và hoàn thiện hơn. Chỉ có như vậy mới có

đồng thuận xã hội thật sự là điều kiện quan trọng hạn chế động lực phá hoại, tạo nên động lực phát triển bền vững.

5. *Giám sát, kiểm soát quyền lực là một giải pháp then chốt*. Quyền lực nào cũng có xu hướng lạm quyền nên dễ sinh ra những nhiễu, tham nhũng. Do vậy, cần có các cơ quan độc lập có cơ chế hữu hiệu để giám sát, kiểm soát quyền lực lẫn nhau trong hệ thống chính trị. Phải hình thành các tổ chức có tính độc lập với cơ quan hành pháp mới chống được tham nhũng, lãng phí, thất thoát nghiêm trọng hiện nay^(*).

Việc xây dựng xã hội dân sự/xã hội dân chủ thật sự, *nhất là tăng cường vai trò thông tấn, báo chí, vai trò truyền thông*, là một phương cách cơ bản để giám sát, kiểm soát quyền lực. Cần sớm khắc phục yếu kém của các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp hiện nay ở nước ta^(**). Tạo ra nhiều cơ hội cho hoạt động độc lập của các tổ chức này và tổ chức hoạt động diễn đàn thảo luận và điều tra dư luận xã hội, trưng cầu dân ý về các vấn đề nhạy cảm và quan trọng đang đụng chạm đến lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Và hơn bao giờ hết, các tổ chức cơ sở đảng và Nhà nước phải có cơ chế thực thi tự chịu trách nhiệm trước nhân dân, trước

nói của mình khi lợi ích của họ bị xâm phạm. Ở đây, cần nâng cao năng lực cho các nhóm lợi ích có tổ chức (các hội và hiệp hội thương mại, nghề nghiệp, xã hội...) trong việc thực sự đại diện và bảo vệ cho lợi ích hợp pháp, chính đáng của các thành viên của mình (Nguyễn Hữu Lam, 2012).

(*) Công khai, minh bạch là phương tiện rất quan trọng để đảm bảo sự công bằng, trung thực cũng như ngăn chặn những sự méo mó trong hoạch định và thực thi chính sách do sự ảnh hưởng, tác động của các nhóm lợi ích (Nguyễn Hữu Lam, 2012).

(**) Đặc biệt, trong môi trường luật pháp thiếu minh bạch, các quy trình ra quyết định chính sách không rõ ràng, thiếu thông tin và các nhóm khác có những lợi ích có liên quan mà thiếu tổ chức... thì các nhóm lợi ích sẽ ảnh hưởng, cấu kết, mua chuộc những người ra quyết định để hướng chính sách về phía có lợi cho lợi ích của nhóm mình, bất chấp lợi ích của các nhóm khác, của số đông và lợi ích quốc gia. (Nguyễn Hữu Lam, 2012).

(*) Tất cả các cấp, các cơ quan đều phải được giám sát chặt bởi một hay nhiều thể chế độc lập. Cần lập cơ quan phòng chống tham nhũng độc lập với Chính phủ, hoạt động theo luật pháp dưới sự giám sát của Quốc hội. (<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/87668/de-chat-dut-cac-nhom-loi-ich.html>)

(**) Các đoàn thể xã hội, các hội hoặc hiệp hội đã và đang hình thành, hoạt động để bảo vệ và mở rộng lợi ích hợp pháp, chính đáng của các thành viên của mình. Về phương diện này, do tổ chức lỏng lẻo và năng lực yếu, nhiều tổ chức này chưa làm tốt vai trò của mình trong việc bảo vệ và phát triển những lợi ích hợp pháp của các thành viên (Nguyễn Hữu Lam, 2012).

dân tộc mình về quyết định của mình, như Hiến Pháp mới đã hiến định!^(*)

6. *Cải cách thể chế cả kinh tế và chính trị - hành chính là không thể trì hoãn*. Chúng ta biết rằng, những nhóm trực lợi không chỉ là sản phẩm của mặt trái của cơ chế thị trường (1), mà còn là sản phẩm của mặt trái nền văn hóa truyền thống (2) và nhất là khiếm khuyết (lỗi hệ thống) của thể chế hiện hành cả mặt thể chế chính trị - hành chính, thể chế xã hội hiện nay có nguồn gốc từ thời tập trung - quan liêu - bao cấp, thiết chế thời chiến và tàn dư “quân chủ” trước đây (3). Do vậy, cần phải tiếp tục đổi mới, cải cách thể chế chính trị - hành chính theo tư duy dân chủ pháp quyền hiện đại, sao cho ngày càng gọn nhẹ, khoa học, dân chủ, minh bạch, gần dân, do dân, vì dân thật sự và hữu hiệu hơn.

7. *Nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ đảng viên và công chức*. Cải cách thể chế phải đồng thời với việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong sạch, lành mạnh có trình độ, chất lượng cao, nhất là ở các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh trực lợi, tiêu cực, mafia, tha hóa, suy thoái; từ đó loại bỏ những cán bộ công chức yếu kém, tha hóa biến chất ra khỏi bộ máy, tránh làm méo mó, tha hóa chính sách và quyền lực công. Phải xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng cao trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và công chức nhà nước nói riêng và của cả hệ thống chính trị nói chung thì mới có cơ hội phát huy động lực phát triển bền vững và sự thành công trong sự nghiệp đổi mới lần thứ 2 này □

(*) <http://www.baomoi.com/Chiu-trach-nhiem-Ban-linh-doi-moi-cua-Dang/122/13032285.epi>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thị Minh Hương (2013), “Phát triển bền vững con người: lịch sử vấn đề và sự cần thiết triển khai nghiên cứu tại Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu con người*, số 2(65), tr.3-13.
2. Nguyễn Hữu Lam (2012), *Nhận diện khái niệm Nhóm lợi ích* (SVVN, 21/09/2012)
<http://www.baomoi.com/Nhan-dien-khai-niem-Nhom-loi-ich/122/9373959.epi>
3. Hồ Bá Thâm (2003), *Động lực và tạo động lực phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Bá Thâm (2007), *Dân chủ hóa và phát huy nội lực*, Nxb. Phương Đông, Cà Mau.
5. Hồ Bá Thâm, Nguyễn Tôn Thị Tường Vân (2009, tái bản 2010) (đồng chủ biên), *Phản biện xã hội và dân chủ pháp quyền*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Bá Thâm (2011), *Mâu thuẫn xung đột lợi ích nhóm, thực trạng và giải pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Bá Thâm (2011), *Bàn về mâu thuẫn xung đột lợi ích*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Hồ Bá Thâm (2011) (chủ biên), *Phát triển đồng bộ, tương xứng văn hóa với kinh tế*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Bá Thâm (2012), *Văn hóa với phát triển bền vững*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
10. <http://www.baomoi.com/Chiu-trach-nhiem-Ban-linh-doi-moi-cua-Dang/122/13032285.epi>
11. <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/87668/de-chat-dut-cac-nhom-loi-ich.html>